

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 26 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái

2. Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 12/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/72 Đường X, Phường X1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 350 Đường Y, phường Y1, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: Không biết chữ; con bà Trần Thị Thanh H; cha: Không rõ; có vợ và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/12/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 01/12/2017.

- Ngày 12/02/2020, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 01/5/2020 chấp hành xong.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/10/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị C, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp Z, xã Z1, thị xã Z2, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Phòng 17, nhà trọ số 112 Đường R, Phường R1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài, khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 09/10/2023, Trần Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 72T1-9604 đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp. Khoảng 05 giờ cùng ngày, T đến khu nhà trọ tại nhà số 112 Đường R, Phường R1, Quận 8, rồi dừng xe đi bộ vào trong dãy nhà trọ, khi đến phòng trọ số 17, T phát hiện cửa phòng mở hờ nên mở cửa đi vào thì thấy bà Trần Thị C đang nằm ngủ, kế bên có một chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 12 màu xanh của bà C, T lén lút đến lấy trộm điện thoại rồi bỏ đi ra ngoài. Lúc này, bà C thức dậy không thấy điện thoại và nhìn ra ngoài thì thấy T có biểu hiện nghi vấn nên tri hô. T nghe tiếng tri hô thì vứt lại chiếc điện thoại vừa lấy trộm trước cửa phòng số 15 rồi bỏ chạy, bà C cùng quần chúng nhân dân đuổi theo giữ được T lại và báo Công an Phường 16, Quận 8 đưa T cùng vật chứng về trụ sở làm rõ. Tại Công an phường, T khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Ngày 10/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 12 bị chiếm đoạt nêu trên là 3.600.000 đồng.

Ngày 11/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với T. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng;

- Tạm giữ 01 xe gắn máy biển số 72T1-9604 có số máy: VLF1P52FMH370506573; số khung: RL8WCHEHY71006573 của T. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Xuân N, địa chỉ: Ấp F, xã F1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ghi lời khai ông Nguyễn Xuân N. Kết quả: Ông N cho biết không đứng tên chủ sở hữu xe gắn máy biển số: 72T1-9604. Xác minh tại Phòng PC01 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 12, màu xanh từ Trần Văn T. Đây là tài sản của bà Trần Thị C bị T chiếm đoạt nên ngày 11/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động trên cho bà C.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị C không yêu cầu Trần Văn T bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSQ8 ngày 09/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 09/10/2023, tại Phòng trọ số 17, nhà số 112 Đường R, Phường R1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 12 của bà Trần Thị C.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 8 thì trị giá 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 12 tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 3.600.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại

cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử, xử lý hành chính về hành vi mua bán trái phép, sử dụng trái phép chất ma túy, nên đây là tình tiết cân nhắc khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy biển số 72T1-9604, qua xác minh xe trên do ông Nguyễn Xuân N, địa chỉ: Ấp F, xã F1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ghi lời khai ông Nguyễn Xuân N. Kết quả: Ông N khai không đứng tên chủ sở hữu xe gắn máy biển số: 72T1-9604. Xác minh tại Phòng PC01 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy này, hết thời hạn đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận 8 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 12, màu xanh, đây là tài sản của bà Trần Thị C bị T chiếm đoạt nên ngày 11/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động trên cho bà C là có căn cứ, nên không xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Thông báo trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ xe hợp pháp đối với xe gắn 01 xe gắn máy biển số 72T1-9604, có số máy: VLF1P52FMH370506573; số khung: RL8WCHEHY71006573, quá hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận 8 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

(Biên bản giao, nhận tang tài vật ngày 26/01/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa